



HƯỚNG DẪN TỜ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2023/NQ-HĐND NGÀY 12/07/2023
ĐOÌ VỚI BẬC HỌC MẦM NON
(Dành kèm Công văn số 68/SởGDĐT-KTTC ngày tháng năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC BÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỰ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ BA, ĐƯỢC BAN HÀNH	CHỈ CHƯ
1	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/ tuần Phải hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép, bảo đảm giáo trình theo quyết định, giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp để tổ chức thực hiện nội dung trải nghiệm STEM ở cấp mầm non. Trẻ được thực hành trong giờ học và có sản phẩm cụ thể.		
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, đặc biệt tư chon, câu lạc bộ	Khoản thu để tổ chức các hoạt động ngoại khóa rèn luyện năng khiếu (vẽ, nhảy điệu vũ, yoga, bơi lội, đàn, múa... không bao gồm tiền trang phục, học liệu, học cụ) - Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa - Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp được sử dụng để ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày của con người - Giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận ra hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội dựa trên nền tảng các giá trị sống.	Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/ tuần Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình trong quyết định cấp phép hoạt động, phải hợp với các trung tâm/đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp.	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 và Quy định hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	Bộ trợ cho việc thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ, giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống				
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM (không bao gồm tiền giáo trình, học liệu)			

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC BÌNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGƯỜI	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4.5	Tên là chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để là chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với người nước ngoài (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu)	Tổ chức theo thiết kế thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian là chức hoạt động Thời lượng: 2 tiết/tuần Phiên học với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	Văn bản pháp lý (nếu có): VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	Quyết định số 2272/2022/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non Quyết định số 3833/2022/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non Quyết định số 3183/2022/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non Quyết định số 3070/2023/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non
4.6	Tên là chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm bộ trợ	Khoản thu để là chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với phần mềm bộ trợ (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu)	Tổ chức theo thiết kế thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian là chức hoạt động Thời lượng: 2 tiết/tuần Phiên học với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ	Theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.	
7	Tên là chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	Khoản thu để là chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian hè (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-sữa, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	Tổ chức theo thiết kế thực tế, nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của gia đình. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh, an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ, tăng cường là chức các hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực. Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định. Thời lượng: 5 ngày/tuần		
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án		Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, kèm theo tên chỉ quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TP.HCM, cụ thể: 1/78 chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh (Mỗi hoạt động làm quen với tiếng Anh thực hiện từ 15 đến 25 phút, thực hiện 2 học kỳ/năm, 8 hoạt động/năm trong đó 4-6 hoạt động với giáo viên Việt Nam và 2-4 hoạt động với giáo viên nước ngoài, giáo viên bản ngữ) 2/78 chức cho trẻ tham gia chương trình thể thao thể thao 10 năm phối hợp. 3/78 chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu. 4/78 chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. 5/78 chức các hoạt động ngoại nhà trường. 6/ Trang bị cơ sở vật chất	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TP.HCM ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TP.HCM	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động khác				

STT	NỘI DUNG THU THỎ THỜI LỰC ĐƠN KÈM KÈM QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGƯỜI	HƯỚNG DẪN CHUYỂN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ), VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ BA ĐƯỢC BAN HÀNH	CHỈ CHỈ
12	Tiến độ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bản trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm gia công các đồ chức bản trú cho trẻ, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bản trú.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Mua sắm đầy đủ các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bản trú theo quy định.		
13	Tiền phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm gia công các đồ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trích lập khoản thu theo quy định.		Căn cứ Thông tư 71/TT-LT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, quy định chế độ từ chối, từ chối trích nhiệm vụ và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước.
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bản trú	Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bản trú cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch trung bị, mua sắm các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thường xuyên rà soát, bổ sung. Thay mới đồ dùng đầy đủ và đảm bảo an toàn cho trẻ.		Khoản kinh phí này không sử dụng để mua sắm CSVC.
15	Tiền giữ trẻ nhằm non người giữ	Khoản thu để giữ trẻ nhằm non người giữ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	Xây dựng kế hoạch giữ trẻ người giữ và được cơ quan quản lý phê duyệt. Theo điều kiện thực tế, nhà cha mẹ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên, các cơ sở giáo dục nhằm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định và phòng, chống dịch bệnh, an toàn học khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo cường độ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên trẻ theo quy định.		
16	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021		Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ do trường có thẩm quyền cấp. Đảm bảo 1 NVND/nhóm, lớp. Có nhiệm vụ hỗ trợ vệ sinh nhóm, lớp và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.		
16.1	Nhà trẻ	Khoản thu để chi trả tiền công cho nhân viên nuôi dưỡng làm gia công các đồ dùng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ do trường có thẩm quyền cấp. Đảm bảo 1 NVND/nhóm, lớp. Có nhiệm vụ hỗ trợ vệ sinh nhóm, lớp và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.		
16.2	Mẫu giáo	Khoản thu để chi trả tiền công cho nhân viên nuôi dưỡng làm gia công các đồ dùng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ do trường có thẩm quyền cấp. Đảm bảo 1 NVND/nhóm, lớp. Có nhiệm vụ hỗ trợ vệ sinh nhóm, lớp và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.		
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				

STT	NỘI DUNG THU THẬP LỰC ĐÌNH KẸM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ DA ĐƯỢC BAN HÀNH	GHỊ CHỮ
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	Khoản thu để mua sắm đồng phục cho trẻ.	Cung cấp đồng phục của trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, nhà trường trang phục riêng của nhà trường, tạo thuận tiện cho trẻ khi tham gia các hoạt động tham quan ngoài nhà trường và các hoạt động mang tính thể thao.	Công văn số 3333/GDDT-HSSV ngày 10/2/2013 về thực hiện đồng phục học sinh trong các cơ sở trường học	
18	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
18.1	Học phẩm	Khoản thu để mua học phẩm hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Trang bị học phẩm phục vụ cho trẻ ở chức các hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.	Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
18.2	Học cụ - Học liệu	Khoản thu để mua học cụ, học liệu hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Các đơn vị thành lập Hội đồng nhân dân tài liệu, Hội đồng học sinh để chọn, học liệu theo quy định. Trang bị đầy đủ tài liệu, học liệu cho trẻ và hướng dẫn để trẻ được hoạt động cá nhân.	Căn cứ vào Thông tư số 30/2021/TT-BGDDT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc biên soạn, biên tập, phát hành và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thông tư số 47/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non để lựa chọn. Thông tư 02/2010/TT-BGDDT ngày 12/11/2010. Thông tư 34/2013/TT-BGDDT ngày 17/9/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điểm bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi và Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDDT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	
19	Tiền suất ăn trưa bữa tối	Khoản thu để tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ.	Tổ chức bữa ăn cho trẻ phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng theo quy định. Thực đơn phong phú, đa dạng, lựa chọn thực phẩm theo mùa, hạn chế thực phẩm chế biến sẵn, chú ý trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm. Khẩu phần bữa ăn được chuẩn bị từ 50%-55% (Nấu giáo), 60-70% (Nhà trẻ). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm, chất lượng bữa ăn và điều chỉnh khi cần thiết.	Thông tư số 52/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
20	Tiền suất ăn sáng	Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ.	Tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng.		
21	Tiền nước uống	Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ.	Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước.		

STT	NỘI DUNG THEO PHỤ LỤC BÌNH KÉM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGƯỜI	HƯỚNG DẪN CHUYỂN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)	GHI CHÚ
22	Tên khác sắc hoặc học sinh ban đầu (theo giấy khám nhà học đường)	Khoản thu để chi trả tiền khám sức khỏe của trẻ. Khóa thu là chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của trẻ. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.	Số lần thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Đủ với trẻ mầm non; ít nhất mỗi năm 01 lần vào đầu học kỳ I. Nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	- Thông tư số 52/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT và Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non và Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường trung học cơ sở và Điều lệ trường trung học phổ thông và Điều lệ trường trung cấp và Điều lệ trường cao đẳng và Điều lệ trường đại học và Điều lệ trường sư phạm và Điều lệ trường đào tạo nghề và Điều lệ trường đào tạo chuyên nghiệp và Điều lệ trường đào tạo đại học và Điều lệ trường đào tạo sau đại học và Điều lệ trường đào tạo nghiên cứu và Điều lệ trường đào tạo khác. - Thông tư số 14/19/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2019 của Bộ GDĐT về ban hành quy định kỷ luật và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành giáo dục và đào tạo. - Quyết định số 1411/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và thanh thiếu niên. - Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và thanh thiếu niên. - Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025. - Công văn số 1421/SGDDT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và thanh thiếu niên. - Công văn số 1698/SGDDT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cấp nhật mã định danh trẻ em của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	
23	Tên sử dụng máy ảnh của lớp học có máy ảnh (tên điện, chỉ phí bảo trì máy ảnh)	Khoản thu để chi trả tiền, chỉ phí bảo trì máy ảnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chỉ thu khi nhóm, lớp trẻ đang học có sử dụng máy ảnh.	Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030". * Thông tư 24/2023/TT-BGDDT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục. * Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT. * Quyết định số 4938/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định kỷ luật và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành giáo dục và đào tạo. * Quyết định số 1411/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và thanh thiếu niên. * Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và thanh thiếu niên. * Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025. * Công văn số 1421/SGDDT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và thanh thiếu niên. * Công văn số 1698/SGDDT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cấp nhật mã định danh trẻ em của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	
26	Tên tổ chức xe đưa nước học sinh	Khoản thu để tổ chức xe đưa nước trẻ.	Theo nhu cầu của cha mẹ (người chăm sóc trẻ xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		Chỉ thực hiện khi đơn vị có chức năng đưa đón trẻ và nêu câu đung lý của phí họach